

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Khai thác thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Kế Nghiệp

2. Ngày tháng năm sinh: 19/10/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nam Lợi, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 02 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Trường Đại học Nha Trang, Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà

Điện thoại di động: 0967139646; E-mail: vknghep@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Công việc, chức vụ, đơn vị công tác
06/1999 - 11/1999	Cán bộ tập sự giảng dạy tại Khoa Khai thác - Hàng hải, Trường Đại học Nha Trang
11/1999-02/2000	- Cán bộ tập sự giảng dạy tại Khoa Khai thác - Hàng hải, Trường Đại học Nha Trang - Công tác tại phòng Kế hoạch tài chính, Trường Đại học Nha Trang
02/2000	- Cán bộ tập sự giảng dạy tại Khoa Khai thác - Hàng hải, Trường Đại học Nha Trang - Công tác tại phòng Khoa học công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
02/200-04/2001	- Bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên; Giảng viên kiêm nhiệm tại Khoa Khai thác - Hàng hải, Trường Đại học Nha Trang - Công tác tại phòng Khoa học công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
04/2001-08/2006	- Giảng viên kiêm nhiệm tại Khoa Khai thác - Hàng hải, Trường Đại học Nha Trang - Bổ nhiệm Phó trưởng phòng Khoa học Công nghệ - Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Nha Trang
9/2006-10/2011	- Giảng viên kiêm nhiệm tại Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang - Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Khoa học công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
11/2010 - 10/2017	Nghiên cứu sinh ngành Khai thác Thủy sản tại Trường Đại học Nha Trang, hệ không tập trung.
10/2011-10/2016	- Giảng viên kiêm nhiệm tại Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang - Phụ trách phòng Khoa học công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
10/2016-07/2017	- Giảng viên kiêm nhiệm tại Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang - Bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
4/2018	- Bổ nhiệm Giảng viên chính - Hạng II; Giảng viên kiêm nhiệm tại Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang - Quyền trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
07/2017-05/2019	- Giảng viên kiêm nhiệm tại Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang - Bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
08/2019	Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản

Thời gian (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Công việc, chức vụ, đơn vị công tác
05/2019-4/2024	- Giảng viên kiêm nhiệm tại Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang - Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Nha Trang
5/2024 đến nay	- Giảng viên kiêm nhiệm tại Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang - Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Nha Trang

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ cơ quan: Số 02, Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại cơ quan: 02583831149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): \

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): \

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 02 năm 1999; số văn bằng: 86599 (số vào sổ: 7839); ngành: Hàng hải, chuyên ngành: Khai thác hàng hải Thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 3 năm 2005; số văn bằng: 05319; ngành: Thủy sản; chuyên ngành: Công nghệ Khai thác thủy sản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang), Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 10 năm 2017; số văn bằng: 007603 (số vào sổ cấp bằng: 201705); ngành: Khai thác Thủy sản; chuyên ngành: Khai thác Thủy sản; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Nha Trang, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng... năm..., ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên là về khai thác thuỷ sản, trong đó triển khai thành 2 hướng nghiên cứu sau:

- *Hướng nghiên cứu 1:* Nghiên cứu ứng dụng và cải tiến công nghệ, kỹ thuật khai thác theo hướng bền vững.

- *Hướng nghiên cứu 2:* Nghiên cứu, đánh giá các biện pháp quản lý hoạt động khai thác thuỷ sản phục vụ phát triển nghề cá theo hướng bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **16** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** cấp **Bộ**;

- Đã công bố (số lượng) **33** bài báo khoa học, trong đó **09** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **04** (01 giáo trình, 03 tài liệu tham khảo) trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Nông nghiệp và Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Loại	Cấp khen	Quyết định	Nội dung khen
1	Bằng khen	Ban chấp hành Công đoàn giáo dục Việt Nam	639/QĐKT ngày 20/12/2012	Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2010-2013
2	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1452/QĐ-BGDĐT ngày 27/5/2019	Đã có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo
3	Danh hiệu	Trường Đại học Nha Trang	1359/QĐ-ĐHNT ngày 15/12/2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở
4	Bằng khen	Bộ Giáo dục và Đào tạo	328/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2022	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Giải thưởng nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên năm 2021

TT	Loại	Cấp khen	Quyết định	Nội dung khen
5	Danh hiệu	Trường Đại học Nha Trang	1424/QĐ-DHNT ngày 19/10/2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Về hoạt động đào tạo:

Hơn 24 năm công tác tại Trường Đại học Nha Trang, ứng viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành; tích cực nghiên cứu, học tập nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá; gắn lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp. Với vai trò là giảng viên, ứng viên đã tham gia vào xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo đại học và sau đại học, tự đánh giá chương trình đào tạo, trong đó:

Bậc đại học: Thành viên ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khai thác Thủy sản, thành viên hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Thủy sản, thành viên hội đồng phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang.

Bậc cao học: Thành viên ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác Thủy sản và ngành Quản lý Thủy sản.

Bậc tiến sĩ: Ủy viên thư ký ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khai thác Thủy sản của Trường Đại học Nha Trang.

Ứng viên đã hướng dẫn 16 học viên cao học bảo vệ thành công đề tài luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp thạc sĩ và hướng dẫn nhiều sinh viên bảo vệ thành công đề án tốt nghiệp đại học, tham gia biên soạn 01 giáo trình và 03 tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo trình độ đại học và sau đại học.

b) Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Bên cạnh công tác đào tạo, ứng viên đã tích cực đề xuất các ý tưởng nghiên cứu và đã phát triển thành các đề tài nghiên cứu khoa học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn. Đã hoàn thành 02 đề tài khoa học cấp bộ với cương vị là chủ nhiệm đề tài; tham gia với tư cách là thành viên chính và thư ký khoa học nhiều đề tài các cấp; công bố 33 bài báo khoa học, trong đó có 09 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín. Các đề tài khoa học công nghệ và các công trình công bố tập trung vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn sản xuất, nhiều kết quả nghiên cứu đã được áp dụng vào thực tiễn nghề cá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương ven biển (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Ninh Thuận). Kết quả thực hiện các đề tài còn giúp ứng viên cập nhật thông tin khoa học, công nghệ vào bài giảng phục vụ công tác đào tạo; hỗ trợ học viên và sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, ứng viên còn trực tiếp tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học tổ chức tại Trường Đại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước học Nha Trang để các giảng viên, nhà khoa học chia sẻ thông tin, kết quả nghiên cứu; tham gia nhiều hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học, hội đồng xét duyệt đề tài và nghiệm thu đề tài cấp Trường, cấp Bộ, cấp Tỉnh; phản biện nhiều bài báo khoa học trong lĩnh vực khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

c) Về hoạt động phục vụ cộng đồng:

Ứng viên luôn tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện tại các địa phương ven biển, miền núi có điều kiện kinh tế khó khăn. Với vai trò là trưởng đơn vị, ứng viên đã tích cực cùng với tập thể viên chức và người lao động trong đơn vị tổ chức, triển khai hoạt động “Xuân yêu thương” và các hoạt động khác đến với trường học, địa phương khó khăn để trao những phần quà cho người dân và học sinh ở các khu vực này.

Dựa trên các kết quả đạt được trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của giảng viên tại Trường Đại học Nha Trang.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm 02 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	1	1	93,75	138,75	232,5/292,5/68
2	2020-2021	0	0	2	0	67	96	163/243/55
3	2021-2022	0	0	2	1	93	168	261/361/55
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	9	0	66	72	138/482/55
5	2023-2024	0	0	1	0	49,5	72	121,5/161,5/58
6	2024-2025	0	0	1	2	90	45	135/169,4/58

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Nha Trang
số bằng: C 719246 (số vào sổ: 200647); năm cấp: 15/9/2028

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
.....

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:
.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

.....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trung Hiếu		x	x		4/2019- 10/2019	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 765/QĐ-ĐHNT ngày 30/7/2020 - Số hiệu bằng: M 000456
2	Võ Đình Thị		x	x		10/2020 -7/2021	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1009/QĐ- ĐHNT ngày 28/9/2021 - Số hiệu bằng: M 000753
3	Hoàng Trần Ngọc Hưng		x	x		11/2020 -7/2021	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1009/QĐ- ĐHNT ngày 28/9/2021 - Số hiệu bằng: M 000757
4	Trần Chuối		x	x		11/2020 -7/2021	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1427/QĐ- ĐHNT ngày 30/12/2021 - Số hiệu bằng: M 000798

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
5	Lê Đình Khiêm		x	x		9/2021- 6/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1438/QĐ- ĐHNT ngày 24/10/2022 - Số hiệu bằng: M 000955
6	Nguyễn Thanh Hải		x	x		9/2021- 6/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1438/QĐ- ĐHNT ngày 24/10/2022 - Số hiệu bằng: M 000948
7	Nguyễn Thị Hồng Vân		x	x		9/2021- 6/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1438/QĐ- ĐHNT ngày 24/10/2022 - Số hiệu bằng: M 000953
8	Quách Hoàng Minh		x	x		12/2021 -7/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1708/QĐ- ĐHNT ngày 30/12/2022 - Số hiệu bằng: M 001007
9	Cao Văn Bình		x	x		12/2021 -7/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1708/QĐ- ĐHNT ngày 30/12/2022 - Số hiệu bằng: M 000999
10	Nguyễn Thanh Quanh		x	x		12/2021 -7/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1708/QĐ- ĐHNT ngày 30/12/2022 - Số hiệu bằng: M 001008
11	Hồ Ngọc Đài		x	x		12/2021 -7/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 535/QĐ-ĐHNT ngày 15/5/2023 - Số hiệu bằng: M 001059
12	Trần Văn Đoàn		x	x		12/2021 -7/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 535/QĐ-ĐHNT ngày 15/5/2023 - Số hiệu bằng: M 001060
13	Lê Văn Bích		x	x		4/2022- 10/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 535/QĐ-ĐHNT ngày 15/5/2023 - Số hiệu bằng: M 001063
14	Trần Khánh Duy		x	x		12/2021 -7/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 1492/QĐ- ĐHNT ngày 09/10/2023 - Số hiệu bằng: M 001104

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
15	Lê Quang Thuận		x	x		12/2021 -7/2022	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 2036/QĐ- ĐHNT ngày 28/12/2023 - Số hiệu bằng: M 001181
16	Nguyễn Thị Bích Hiền		x	x		5/2024- 10/2024	Trường Đại học Nha Trang	- QĐ số 2100/QĐ- ĐHNT ngày 25/12/2024 - Số hiệu bằng: M 001260

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Khai thác hải sản bằng nghề lưới vây	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, QĐXB số 160/QĐ- NXBKHK ngày 02/11/2016 ISBN: 978-604- 67-0754-7	4	Trần Đức Phú	Chương 3 (82-95)	QĐ số 731/QĐ - ĐHNT ngày 9/9/2016
2	Nghề câu vàng khai thác mực	TK	NXB Nông nghiệp, QĐXB số 029/QĐ CNNXBNN ngày 23/8/2017 ISBN: 978-604- 60-2532-0	4	Hoàng Văn Tĩnh	Chương 2 (35-37), Chương 3 (38-43)	QĐ số 489/QĐ- ĐHNT ngày 24/6/2016

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
3	Nghề lưới rê hỗn hợp	TK	NXB Nông nghiệp, QĐXB số 07/QĐ-CNNXBNN ngày 16/3/2021, ISBN: 978-604-60-3317-2	3	Nguyễn Trọng Thảo	Chương 2 (39-50), Chương 5 (141-157)	QĐ số 895/QĐ-ĐHNT ngày 12/8/2019
4	Khai thác thủy sản bằng lồng dây	TK	NXB Nông nghiệp, QĐXB số 072/QĐ-CNNXBNN ngày 22/12/2022, ISBN: 978-604-60-3715-6	3	Vũ Kế Nghiệp	Mở đầu (7-8), Chương 2 (29-72)	QĐ số 2039/QĐ-ĐHNT ngày 29/12/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu thiết kế - chế tạo cụm thiết bị thiết bị kỹ thuật đồng bộ nuôi tôm Hùm lồng thương phẩm cho khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.	CN	B2007-13-25TĐ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2007-2009	Nghiệm thu ngày 22/9/2013 Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT: Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam	TK	502.01-2017.19, NAFOSTED	2017-2019	Nghiệm thu ngày 31/5/2022 Xếp loại: Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ	CN	B2020-TSN-12, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020-2021	Nghiệm thu ngày 29/12/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Kết quả bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý khai thác thủy sản	1	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 2/2005, Tr.38-40	6/2005
2	Nghiên cứu sử dụng xung điện hợp lý trong khai thác tôm nuôi công nghiệp	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 3/2005, Tr.27-32	9/2005

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Nguy cơ tiềm ẩn tai nạn trong nghề câu cá ngừ đại dương tỉnh Khánh Hòa	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 2/2008, Tr.53-58	6/2008
4	Giải pháp tổ chức cứu hộ và tránh bão cho tàu câu cá ngừ đại dương Khánh Hòa trên biển	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số đặc biệt 2009, Tr.91-95	12/2009
5	Thực trạng hoạt động khai thác thủy sản tại vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa	3	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 3/2015, Tr.32-35	9/2015
6	Kết quả nghiên cứu xây dựng nội dung khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản	3		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 2/2016, Tr.25-31	6/2016
7	Kết quả nghiên cứu về cường lực và sản lượng khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản vùng biển vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa	3	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 4/2016, Tr.79-84	12/2016
8	Nghiên cứu hoàn thiện mẫu lưới rê hỗn hợp khai thác vùng biển khơi tỉnh Khánh Hòa	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 2/2017, Tr.96-103	6/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Một số kết quả nghiên cứu về nghề lưới rê trôi 3 lớp tầng đáy tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	4		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859 - 2252			Số 3/2017, Tr.80-86	9/2017
II	Sau khi được công nhận TS							
10	Research on the fitness between the mesh size and the length of threadfin bream (<i>nemipterus sp.</i>) in stow net fishery	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252		2	Số 04/2018, Tr.93-101	12/2018
11	Đánh giá khả năng chọn lọc của nghề lưới đáy khai thác tôm rảo (<i>metapenaeus ensis</i>) khi sử dụng đút lưới mắt lưới hình thoi và tấm lọc mắt lưới hình vuông	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 01/2019, Tr.49-56	3/2019
12	Xác định cường lực và sản lượng khai thác bền vững tối đa nguồn lợi thủy sản tại đầm Nai, tỉnh Ninh Thuận	2	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 01/2019, Tr.66-72	3/2019
13	Hiện trạng khai thác cá ngừ đại dương trên tàu câu tay kết hợp	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản		1	Số 04/2019, Tr.189-196	12/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ánh sáng tại Khánh Hòa			ISSN: 1859-2252				
14	Nghiên cứu ứng dụng máy tạo xung cho nghề câu tay cá ngừ kết hợp ánh sáng	3		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 04/2019, Tr.197-204	12/2019
15	Đánh giá hiệu quả khai thác của đội tàu câu cá ngừ đại dương tỉnh Khánh Hòa	3		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 10/2020, Tr.126-133	9/2020
16	Hiện trạng quản lý và triển khai hệ thống giám sát tàu cá khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hoà, Bình Định và Quảng Nam	2		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252		2	Số 03/2020, Tr.69-75	9/2020
17	So sánh hiệu quả sản xuất của đội tàu khai thác cá ngừ đại dương tại Khánh Hoà	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 283 tháng 01/2021, Tr.121-130	1/2021
18	Hiện trạng bảo quản và chất lượng cá ngừ đại dương của đội tàu câu tỉnh Khánh Hòa	3		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 01/2021, Tr.48-56	3/2021
19	Nghiên cứu đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá ở khu vực Miền Trung	3		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252		1	Số 01/2021, Tr.63-70	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea	8		Journal of Survey in Fisheries Sciences ISSN: 2368-7487	SCOPUS (Q3); Hindex: 4	1	7(3), 127-129	8/2021
21	Catch composition and codend selectivity of inshore trawl fishery with the legal minimum mesh size	7		Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	SCIE (IF= 1.624), SCOPUS (Q2)	9	Vol 47, 101977	9/2021
22	Đánh giá tác động của chương trình trợ cấp khai thác thủy sản theo Nghị định 67	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 291, Tr.45-52	9/2021
23	Subsidies—Help or Hurt? A Study from Vietnamese Fisheries	4		Marine Resource Economics ISSN: 0738-1360/2334-5985	SCIE (IF= 2.147, Q1)	8	Vol 36, Issue 4, 369-387	10/2021
24	Thực trạng nghề lồng dây tại Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	3	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 04/2021, Tr.81-89	12/2021
25	Mitigating the Impacts of Salinity Intrusion due to Climate Change on the Tra Catfish Farming in Coastal Provinces of the Mekong Delta, Viet Nam	2		Fish for the People ISSN: 1685-6546			Vol 19, No 2, 32-37	9/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Length-length, length-weight, and weight-weight relationships of yellowfin (Thunnus albacares) and bigeye (Thunnus obesus) tuna collected from the commercial handlines fisheries in the South China Sea	8		Thalassas: An International Journal of Marine Sciences ISSN: 2366-1674, 0212-5919	SCIE (IF=0,62, Q3)	8	38, 911-917	4/2022
27	Impacts of the COVID-19 Pandemic on Vietnam's Marine Fisheries	4		Asian Fisheries Science E-ISSN: 2073-3720	SCOPUS, (IF=0.304, Q3)	3	36 (2023) 68-78	6/2023
28	Exploring fishers' pro-environmental behavioral intention and support for policies to combat marine litter in Vietnam	7		Marine Pollution Bulletin ISSN: 0025-326X	SCIE (Q1)	6	Vol 200 (2024), 116143	3/2024
29	The Effect of Bait Types on Catch Performance in the Vietnamese Swimming Crab Trap Fishery	3	X	Journal of Marine Science and Technology ISSN: 1023-2796	SCIE, Q3		Vol. 33: Iss. 1, Article 5, 54-75	5/3/2025
30	A Comparison of Catch Rates of C-Hooks and J-Hooks in the	2	X	Egyptian Journal of Aquatic Biology & Fisheries	SCOPUS (Q4)	1	Vol. 29(2): 1205 - 1219	24/3/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Hook-and-Line Tuna Fishery			ISSN: 1110-6131				
31	The effect of temporal and environmental conditions on the catch rates of setnet fishery	2	X	Fishes ISSN: 2410-3888	SCIE, Q2		10(6), 257	1/6/2025
32	Đánh giá tính chọn lọc và tác động khai thác cá chưa trưởng thành của các cỡ mắt lưới rê phổ biến trong nghề cá ven bờ Phan Thiết, Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 2/2025, Tr.140-153	6/2025
33	Đánh giá khả năng chọn lọc theo mắt lưới hình thoi của nghề lưới đáy tại Cà Mau	2	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 2/2025, Tr.166-177	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **03** bài, gồm các bài có số thứ tự: **[29]**, **[30]**, **[31]**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ đại học	Tham gia	QĐ số 1373/QĐ-ĐHNT, 25/10/2019	Trường Đại học Nha Trang	QĐ số 1202/QĐ-ĐHNT, 11/11/2021	Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khai thác thủy sản
2	Hội đồng và Ban Thư ký phát triển CTĐT, các Tiểu ban liên ngành và Ban Chủ nhiệm CTĐT trình độ đại học	Tham gia	QĐ số 1222/QĐ-ĐHNT, 02/10/2020	Trường Đại học Nha Trang	QĐ số 1569/QĐ-ĐHNT, 07/10/2024; QĐ số 1760/QĐ-ĐHNT, 11/11/2024	- Ban hành chương trình đào tạo (mở mới) trình độ đại học liên thông từ đại học ngành Khai thác thủy sản - Ban hành chương trình đào tạo ngành Khoa học thủy sản (Chuyên ngành Khoa học thủy sản và Khai thác thủy sản)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3	Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	Tham gia	QĐ số 116/QĐ-ĐHTN, 01/02/2021	Trường Đại học Nha Trang	QĐ số 569/QĐ-ĐHTN, 16/5/2022	Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý thủy sản và Khai thác thủy sản
4	Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang	Tham gia	QĐ số 319/QĐ-ĐHTN, 17/3/2022	Trường Đại học Nha Trang	1056/QĐ-ĐHTN, 29/7/2024	Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản
5	Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản của Trường Đại học Nha Trang	Tham gia (Thư ký)	QĐ số 342/QĐ-ĐHTN, 25/3/2024	Trường Đại học Nha Trang		
6	Ban hỗ trợ Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình	Tham gia	QĐ số 1210/QĐ-ĐHTN, 15/11/2021	Bộ GDĐT	Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở Chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học Khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Chuẩn chương trình khi ban hành sẽ áp dụng chung cho các cơ sở giáo dục đại học đào tạo về khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản
7	Tổ xây dựng Chiến lược phát triển Trường ĐH Nha Trang đến năm 2030 tầm nhìn 2045	Tham gia	QĐ số 853/QĐ-ĐHTN, 25/8/2020	Trường Đại học Nha Trang	Nghị quyết số 1038/NQ-ĐHTN, ngày 06/10/2021 của Hội đồng trường	Ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHTN đến năm 2030 tầm nhìn 2045
8	Tổ soạn thảo xây dựng sửa đổi, bổ sung	Tham gia (Thư ký)	QĐ số 984/QĐ-	Trường Đại học Nha Trang	Nghị quyết số	Ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHTN

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	“Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”		ĐHNT, 16/7/2024		31/NQ-ĐHNT, ngày 29/11/2024 của Hội đồng trường	đến năm 2030, tầm nhìn 2045 (cập nhật năm 2024)
9	Ban xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH, CGCN và HTQT giai đoạn 2021-2025	Tham gia (Thành viên thường trực)	QĐ số 541/QĐ-ĐHNT, 24/5/2021	Trường Đại học Nha Trang	- Nghị quyết số 17/NQ-ĐHNT, ngày 06/4/2022 của Hội đồng trường - Nghị quyết số 18/NQ-ĐHNT, ngày 06/4/2022 của Hội đồng trường	- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2021-2025 về lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2021-2025 về hoạt động Hợp tác quốc tế
10	Hội đồng tự đánh giá Trường Đại học Nha Trang	Tham gia	QĐ số 707/QĐ-ĐHNT, 23/6/2022; QĐ số 1316/QĐ-ĐHNT, 27/9/2022	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục, ĐHQG TPHCM	QĐ số 108/QĐ-TTKĐ, 31/7/2023 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục, ĐHQG TPHCM	Công nhận Trường Đại học Nha Trang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục
11	Hội đồng tự đánh giá chương trình Quản lý thủy sản	Tham gia	QĐ số 47/QĐ-ĐHNT, 16/01/2020; QĐ số 569/QĐ-ĐHNT, 31/5/2021	Trung tâm kiểm định Chất lượng giáo dục, ĐH Đà Nẵng	QĐ số 354/QĐ-CEA.UD, 05/9/2024 của Trung tâm kiểm định Chất lượng giáo dục, ĐH Đà Nẵng	Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
						đại học ngành Quản lý thủy sản Trường Đại học Nha Trang

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hoà, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Vũ Kế Nghiệp